

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HSST

Ngày: 09-03-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diện

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trần Thị Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

N

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đức C; sinh năm 1969 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức H và bà: Trần Thị L; có vợ và 03 con; tiền án: ngày 26-7-2018, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 13-12-2020, chuyển tạm giam ngày 19-12-2021; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 13-12-2020, tổ công tác Công an phường Trần Hưng Đạo thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 75 đường T phường L thành phố N kiểm tra hành chính đối với Trần Đức C đang điều khiển xe máy biển

kiểm soát 90F3 - 1561 có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, thu giữ trong tay trái Chiến 04 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa bột dạng cục màu trắng (Chiến khai là Heroine). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Chiến và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Trần Hưng Đạo thành phố N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của Chiến chiếc xe máy biển kiểm soát 90F3 – 1561 đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 1275/GĐKTHS ngày 16-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 04 gói nhỏ đều gói bằng giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Heroine, tổng khối lượng 0,448 (không phẩy bốn trăm bốn mươi tám) gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức C khai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13-12-2020, Chiến đi xe máy biển kiểm soát 90F3 - 1561 từ nhà đến ngõ 75 Trần Thái Tông phường Lộc Vượng thành phố N gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 400.000 đồng được 04 gói Heroine, mục đích để sử dụng. Chiến cầm 04 gói Heroine trong tay trái, đi xe đến đầu ngõ 75 đường T phường thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSTPNĐ ngày 28-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Đức C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức C khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đức C phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 1275/GĐKTHS ngày 16-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 13-12-2020, tại khu vực đầu ngõ 75 đường T phường thành phố N, Trần Đức C đã có hành vi cất giấu trong người 04 gói nhỏ đều gói bằng giấy bạc màu trắng đều chứa chất ma túy, loại ma túy: Heroine, khối lượng: 0,448 (không phẩy bốn trăm bốn mươi tám) gam, mục đích để sử dụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất do nhà nước độc quyền quản lý, nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 90F3 - 1561 thu giữ của bị cáo, xét không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đức C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-12-2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 1275/GĐKTHS; trả lại bị cáo chiếc xe máy biển kiểm soát 90F3 – 1561 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Trần Đức C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đức C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diệm**

